TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31/10/2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Trân

Ông Lê Đình Nguyên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 287/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Bé C - sinh năm 1987 (có mặt);

- Bị đơn: Ông Phùng H - sinh năm 1981 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Khu phố 6, phường V, TP. P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị Bé C trình bày:

Bà Phan Thị Bé C và ông Phùng H không tổ chức cưới hỏi nhưng có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Văn Hải, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 44 ngày 02/4/2010, sau khi kết hôn vợ chồng ông bà sống tự lập. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đến năm 2018 thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng do ông H quan hệ với người phụ nữ khác và có hành vi đánh đập bà, từ tháng 6/2018 vợ chồng ông bà đã ly thân, bà đã vào Đồng Nai làm công nhân. Nay bà không còn

tình cảm với ông H, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phùng H.

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung tên Phùng Trần Bạch T, sinh ngày 28/10/2005 và cháu Phùng Thanh T, sinh 28/3/2008 hiện đang ở với ông Phùng H. Ly hôn bà C đồng ý giao 02 con cho ông H nuôi dưỡng, bà cấp dưỡng mỗi tháng 500.000 đồng/01 con đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phùng H tại biên bản lấy lời khai ngày 17/9/2019 trình bày: Ông và bà C không tổ chức cưới hỏi nhưng có đăng ký kết hôn, vợ chồng đang sống bình thường thì bà C bỏ đi từ tháng 7/2018 đến nay, bà C không về nhà thăm chồng con. Việc bà C nộp đơn ly hôn ông đề nghị Tòa án cho thời gian để vợ chồng gặp gỡ, nói chuyện giải quyết việc gia đình và mong Tòa án hòa giải để vợ chồng hàn gắn, trở về với nhau.

Về con chung: Ông và bà C có 02 chung là Phùng Trần Bạch T, sinh ngày 28/10/2005 và Phùng Thanh T, sinh 28/3/2008 hiện ông đang chăm sóc, nuôi dưỡng, các con được đi học và được chăm sóc đầy đủ. Nếu Tòa án giải quyết cho bà C ly hôn với ông thì ông vẫn được xin nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu bà C cấp dưỡng cho mỗi con 1.000.000đ/tháng/01 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi, tự lao động được.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung bị đơn có nguyện vọng được nuôi con và nguyên đơn cũng đồng ý giao 02 con cho bị đơn nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét chấp nhận giao cháu Phùng Trần Bạch T, sinh ngày 28/10/2005 và cháu Phùng Thanh T, sinh 28/3/2008 cho ông Phùng H trực tiếp nuôi dưỡng và bà Phan Thị Bé C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 cháu, mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 cháu, đến khi các cháu đủ 18 tuổi, tự lao động được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Phan Thị Bé C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con với bị đơn ông Phùng H, vì vậy Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và

cấp dưỡng nuôi con" theo khoản 1, khoản 5 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ở phường V, TP. P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP. Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng ông H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà Phan Thị Bé C và ông Phùng H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không tổ chức cưới hỏi nhưng có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Văn Hải, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 44 ngày 02/4/2010, đây là hôn nhân hợp pháp, tại phiên tòa sơ thẩm bà Châu vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình". Tuy nhiên, trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do ông H quan hệ với người phụ nữ khác, có hành vi đánh đập bà, từ tháng 6/2018 vợ chồng ông bà đã ly thân, bà đã vào Đồng Nai làm công nhân. Nay bà không còn tình cảm với ông H, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phùng H. Việc bà C và ông H ly thân từ tháng 7/2018 đến nay được Ủy ban nhân dân phường V, TP. P xác nhận.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 17/9/2019, ông Phùng H không đồng ý ly hôn, ông đề nghị Tòa án cho thời gian để vợ chồng gặp gỡ, nói chuyện giải quyết việc gia đình và mong Tòa án hòa giải để vợ chồng hàn gắn, trở về chung sống với nhau. Tuy nhiên, ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do trong phiên họp kiểm tra việc nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt trong phiên Tòa lần thứ nhất và phiên tòa lần thứ hai, điều này chứng tỏ ông H không mong muốn hòa giải và hàn gắn tình cảm vợ chồng như ông trình bày. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xét thấy hôn nhân giữa bà C và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Châu.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng bà có xác nhận có 02 con chung tên Phùng Trần Bạch T, sinh ngày 28/10/2005 và Phùng Thanh T, sinh 28/3/2008 hiện đang ở với ông Phùng H. Ly hôn bà C đồng ý giao 02 con cho ông H nuôi dưỡng, bà cấp dưỡng mỗi tháng 500.000 đồng/01 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông H có nguyện vọng xin nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu bà C cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ/tháng/01 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi, tự lao động được, các con có nguyện vọng được ở với ông H. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Phùng Trần Bạch T và cháu Phùng Thanh T đang ở với ông Phùng H và được chăm sóc, ăn học đầy đủ, các cháu có nguyện vọng được ở với ông H và phù hợp

với ý kiến của ông H và bà C nên Hội đồng xét xử giao hai cháu Phùng Trần Bạch T và cháu Phùng Thanh T cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

[2.4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử xét thấy rằng tại phiên tòa bà C trình bày đang làm công nhân tại tỉnh Đồng Nai, mức thu nhập bình quân hàng tháng từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng/tháng, trừ chi tiêu hàng tháng còn dư từ 2.000.000 đến 3.000.000 đồng. Bà C trình bày ông Phùng H hiện nay đang làm nông, thu nhập không ổn định phụ thuộc vào thời tiết. Hiện nay, cháu Phùng Trần Bạch T và cháu Phùng Thanh T đang trong độ tuổi đi học nên xét thấy ông H yêu cầu bà C cấp dưỡng 1.000.000 đồng/tháng/01 con cho đến khi các con đủ 18 là phù hợp với điều kiện của bà C và nhu cầu của các cháu nên chấp nhận yêu cầu của ông H về mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang-Tháp Chàm tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Bà C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Phan Thị Bé C được ly hôn với ông Phùng H.

2. Về con chung: Giao cho ông Phùng H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Phùng Trần Bạch T, sinh ngày 28/10/2005 và Phùng Thanh T, sinh 28/3/2008.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc bà Phan Thị Bé C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con tên Phùng Trần Bạch T, sinh ngày 28/10/2005 và Phùng Thanh T, sinh 28/3/2008 mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/01 (một) con chung. Thời

gian cấp dưỡng từ tháng 11/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự túc được.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Bà Phan Thị Bé C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 (ban trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Phan Thị Bé C đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0018486 ngày 08/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Phan Thị Bé C phải nộp số tiền còn lại là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hùng